

Số 4933 /CTQNI-TTHT
V/v chính sách thuế TNDN và TNCN

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH TAMAGAWA Việt Nam
Mã số thuế: 5702144298; Địa chỉ: Lô CN-S-86, CN-M-06, CN-M-06, khu
công nghiệp Sông Khoai, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

Ngày 08/5/2024, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh nhận được văn bản số 888/BQLKT-DN ngày 08/5/2024 của Ban quản lý khu kinh tế Quảng Ninh về việc phối hợp nghiên cứu trả lời kiến nghị của Nhà đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên (kèm theo văn bản số 2405-001/TVC ngày 06/5/2024 của Công ty TNHH TAMAGAWA Việt Nam (sau đây gọi là Công ty), tại văn bản nêu trên Công ty đề nghị hướng dẫn một số nội dung liên quan đến ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân không cư trú). Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh có ý kiến như sau:

1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Tại khoản 4 Điều 18 Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 quy định:

“Điều 18. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế

...

4. Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất.”.

Tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) quy định:

“Điều 18. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

...

4. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì các khoản thu nhập từ lĩnh vực ưu đãi đầu tư và các khoản thu nhập như thanh lý phế liệu, phế phẩm của sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, chênh lệch tỷ giá liên quan trực tiếp đến

doanh thu, chi phí của lĩnh vực được ưu đãi, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản thu nhập có liên quan trực tiếp khác cũng được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều này.

...

- Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về địa bàn có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì:

(i) Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn.

(ii) Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn. Việc xác định ưu đãi thuế TNDN đối với khoản thu nhập này được xác định theo từng địa bàn căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư.

... ”.

Tại khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) quy định:

“5. Về dự án đầu tư mới:

...

c) Đối với doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư chỉ áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư lần đầu của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư nhưng sự thay đổi đó không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế của dự án đó theo quy định thì doanh nghiệp tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại hoặc ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định.”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty có dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, dự án đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn của pháp luật đầu tư, pháp luật về thuế và thuộc trường hợp được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, nếu trong cùng một thời gian được hưởng

nhiều mức ưu đãi thuế TNDN khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì Công ty được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất, Công ty xác định thu nhập ưu đãi thuế TNDN theo nguyên tắc như sau:

- Trường hợp Công ty lựa chọn hưởng ưu đãi do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì thu nhập được ưu đãi thuế TNDN bao gồm: các khoản thu nhập từ lĩnh vực ưu đãi đầu tư và các khoản thu nhập như thanh lý phế liệu, phế phẩm của sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, chênh lệch tỷ giá liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của lĩnh vực được ưu đãi, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản thu nhập có liên quan trực tiếp khác cũng được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

- Trường hợp Công ty lựa chọn hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ và khoản 17 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ. Trường hợp Công ty có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì:

- + Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn.

- + Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn. Việc xác định ưu đãi thuế TNDN đối với khoản thu nhập này được xác định theo từng địa bàn căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế TNDN của Công ty tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư.

- Trường hợp Công ty đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư thì chỉ áp dụng ưu đãi đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư lần đầu của Công ty. Trường hợp Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư nhưng sự thay đổi đó không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế của dự án đó theo quy định thì Công ty tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại hoặc ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định.

2. Về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam:

Tại Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính) quy định:

“Điều 1. Người nộp thuế

Người nộp thuế là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 2 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2013/NĐ-CP), có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP.

Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

...

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập”.

Tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 18. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (×) với thuế suất 20%.”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp cá nhân người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, có thu nhập chịu thuế (thu nhập từ tiền lương, tiền công) phát sinh tại Việt Nam nhưng được trả từ Công ty mẹ ở nước ngoài thì thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân áp dụng thuế suất 20%.

Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh trả lời đề Công ty TNHH TAMAGAWA Việt Nam biết, thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Cục trưởng Nguyễn Thị Minh (để b/c);
- Ban Quản lý khu kinh tế (để phối hợp);
- Phòng: NVDTPC, KK, HKD, TTKT1;
- Web Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Bội